TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2025/DS-ST
Ngày: 14-8-2025
*"*V/v Tranh chấp đòi tài sản*"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh

2. Bà Nguyễn Thị Rạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2025/TLST-DS, ngày 10 tháng 01 năm 2025 về việc *"Tranh chấp đòi tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 280/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2025/QĐST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Thị T, sinh năm 1968

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An. Nay là: Ấp A, xã A, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An. Nay là: Ấp A, xã A, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/6/2024, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Dương Thị T trình bày:

Ngày 07/5/2024, do khó khăn về kinh tế, ông Trần Văn Đ, là em rể của bà, có nhờ bà chuyển khoản cho ông Đ số tiền 30.000.000đồng. Bà đã chuyển khoản vào số tài khoản 050093752284 tại Ngân hàng TMCP S đứng tên ông Đ. Sau đó, nhiều lần bà yêu cầu và thông báo cho ông Đ phải trả lại cho bà số tiền bà đã chuyển khoản cho ông Đ nhưng ông Đ không thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Nhận thấy, việc ông Đ không trả tiền cho bà gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà nên bà khởi kiện

ông Đ phải trả lại cho bà số tiền trên. Số tiền chuyển khoản là của cá nhân bà, không liên quan đến thành viên khác trong gia đình, bà chỉ yêu cầu cá nhân ông Đ trả tiền cho bà.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi 2.100.000đồng.

Ngoài ra, bà không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Trần Văn Đ đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng, không có ý kiến phản hồi và cũng không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Dương Thị T xét thấy việc ông Đ nhờ bà chuyển tiền trong thời kỳ hôn nhân với em gái bà nên bà thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Đ trả lại cho bà số tiền 15.000.000đồng, số tiền còn lại bà không tranh chấp. Bị đơn vắng mặt nên các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, xác định bà Dương Thị T đã chuyển cho ông Trần Văn Đ 30.000.000 đồng theo hình thức chuyển khoản. Bị đơn vắng mặt và không cung cấp chứng cứ chứng minh đã thanh toán. Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông Đ trả lại số tiền 15.000.000đồng và rút lại yêu cầu tính lãi. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện và rút lại yêu cầu tính lãi là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Trần Văn Đ trả 15.000.000 đồng; đình chỉ phần yêu cầu về lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện đòi ông Trần Văn Đ phải trả lại số tiền 15.000.000đồng. Do tranh chấp giữa các cá nhân, bị đơn ông Trần Văn Đ có địa chỉ tại ấp A, xã A, tỉnh Tây Ninh nên quan hệ pháp luật là "Tranh chấp đòi tài sản", Tòa án thụ lý vụ án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ

điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.3] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn xác định rút lại yêu cầu tính lãi đối với số tiền 2.100.000đồng, nhận thấy việc nguyên đơn xin rút lại yêu cầu tính lãi là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị T về việc yêu cầu ông Đ trả lại số tiền 15.000.000đồng, thấy rằng:

[2.1] Nguyên đơn cung cấp bản sao kê tài khoản thể hiện ngày 07/5/2024 đã chuyển 30.000.000đồng từ tài khoản cá nhân của bà sang số tài khoản 050093752284 đứng tên ông Trần Văn Đ tại Ngân hàng TMCP S nên đủ cơ sở xác định ông Trần Văn Đ có nhận số tiền trên.

[2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt và không phản đối, không cung cấp chứng cứ chứng minh đã trả số tiền này, cho thấy bị đơn đã từ bỏ nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh. Do đó, bị đơn phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ được quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.3] Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ buộc ông Đ trả cho bà số tiền 15.000.000đồng, nhận thấy việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện này.

[2.4] Bà T chỉ yêu cầu cá nhân ông Đ có nghĩa vụ trả số tiền trên cho bà, không yêu cầu các thành viên khác trong gia đình ông Đ phải trả tiền cho bà. Căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là quyền tự định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật, nên được chấp nhận, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 15.000.000đồng.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 158, Điều 166 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị T về việc "Tranh chấp đòi tài sản" với bị đơn ông Trần Văn Đ.

1. Buộc ông Trần Văn Đ1 có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị T số tiền 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu tính lãi của nguyên đơn bà Dương Thị T đối với số tiền 2.100.000đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trần Văn Đ phải chịu 750.000đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Dương Thị T số tiền 802.500đồng (tám trăm lẻ hai nghìn năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004354 ngày 30/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Tây Ninh).

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 3 - Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 3 - Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Phan Thị Thúy Hồng